

Số: 01/TB-HĐTS ĐHCQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

(Về việc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học
hệ chính quy năm 2024 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Phương thức xét tuyển 1)

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây viết tắt là Quy chế 08);

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-KHTN ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2024;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM (sau đây viết tắt là Trường ĐH KHTN hoặc Trường) thông báo về việc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2024 của Trường như sau:

I. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC THAM GIA DỰ TUYỂN

1. Thí sinh tham gia dự tuyển diện xét tuyển thẳng vào đại học hệ chính quy năm 2024 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Bộ GDĐT) phải thỏa các điều kiện chung tại **khoản 3 mục I** và **khoản 1 mục II** thông báo này.

2. Thí sinh tham gia dự tuyển diện ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2024 theo quy định của Bộ GDĐT phải thỏa các điều kiện chung tại **khoản 3 mục I** và **khoản 1 mục III** thông báo này.

3. Điều kiện chung được tham gia dự tuyển

Thí sinh tham gia dự tuyển diện xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển phải thỏa các điều kiện chung như sau:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

II. XÉT TUYỂN THĂNG

1. Đối tượng được xét tuyển thăng, gồm có:

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân hoặc Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức được xét tuyển thăng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thăng;

c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia được xét tuyển thăng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thăng;

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức được xét tuyển thăng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thăng;

e) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi thi khoa học, kỹ thuật quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia được xét tuyển thăng trong năm tốt nghiệp THPT và thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thăng;

f) Trường hợp nếu thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ hoặc thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đồng thời hai đối tượng này phải thỏa các điều kiện sau đây:

i. Có điểm trung bình cộng các môn Toán, Lý, Hóa cuối năm học các lớp 10, 11, 12 từ 8.0 trở lên.

ii. Phải học bổ túc kiến thức một năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức được giảng dạy tại Trường Dự bị đại học TP.HCM.

2. Ngành xét tuyển thăng vào đại học

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm a và điểm f khoản 1 Mục II**: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành được xét tuyển thăng cho thí sinh theo nguyện vọng, điều kiện và nguyên tắc xét tuyển.

b) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm b và điểm c khoản 1 Mục II**: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định xét tuyển thăng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia/quốc tế mà thí sinh đã đoạt giải tại **Phụ lục 1.1**, theo điều kiện và nguyên tắc xét tuyển tại **khoản 2 mục V**.

c) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm d và điểm e khoản 1 Mục II**: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định được xét tuyển thẳng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với kết quả dự án, đề tài theo chỉ tiêu xét tuyển từng ngành.

III. ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

1. Đối tượng được ưu tiên xét tuyển

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm e khoản 1 Mục II** nếu không dùng quyền xét tuyển thẳng thì được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT.

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức và có điểm trung bình cộng của 03 năm THPT từ 8,0 trở lên được ưu tiên xét tuyển vào đại học trong năm tốt nghiệp THPT, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

c) Thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia Bộ GD&ĐT tổ chức và có điểm trung bình cộng của 03 năm THPT từ 8,0 trở lên được ưu tiên xét tuyển vào đại học trong năm tốt nghiệp THPT, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

2. Ngành được ưu tiên xét tuyển

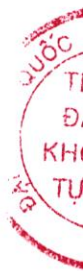
a) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm a khoản 1 Mục III**: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành được ưu tiên xét tuyển vào đại học cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh, điều kiện và nguyên tắc xét tuyển tại **khoản 2 mục V**.

b) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm b khoản 1 Mục III**: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia mà thí sinh đã đoạt giải theo quy định tại **Phụ lục 1.1**, theo điều kiện và nguyên tắc xét tuyển tại **khoản 2 mục V**.

c) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm c khoản 1 Mục III**: Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với kết quả dự án, đề tài theo chỉ tiêu xét tuyển từng ngành.

IV. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN THẲNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN (*)

Tổng chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trên tổng chỉ tiêu năm 2024 theo bảng số 1 như sau:



Bảng số 1

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu dự kiến của các phương thức xét tuyển năm 2024 (**)	Tỉ lệ % phương thức 1
1	7420101	Sinh học	180	1%-5%
2	7420101_DKD	Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	80	1%-5%
3	7420201	Công nghệ Sinh học	200	1%-5%
4	7420201_DKD	Công nghệ Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	120	1%-5%
5	7440102_NN	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn (dự kiến chỉ tiêu 50)	280	1%-5%
6	7440102_DKD	Vật lý học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	50	1%-5%
7	7440112	Hoá học	220	1%-5%
8	7440112_DKD	Hóa học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	120	1%-5%
9	7440122	Khoa học Vật liệu	100	1%-5%
10	7440122_DKD	Khoa học Vật liệu (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	50	1%-5%
11	7440201_NN	Nhóm ngành Địa chất học, Khoa học quản lý và kinh tế đất đai (dự kiến)	100	1%-5%
12	7440228	Hải dương học	50	1%-5%
13	7440301	Khoa học Môi trường	140	1%-5%
14	7440301_DKD	Khoa học Môi trường (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	40	1%-5%

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu dự kiến của các phương thức xét tuyển năm 2024 (**)	Tỉ lệ % phương thức 1
15	7460101_NN	Nhóm Ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	250	1%-5%
16	7460108	Khoa học dữ liệu	100	1%-5%
17	7480101_TT	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	90	1%-5%
18	7480107	Trí tuệ nhân tạo	50	1%-5%
19	7480201_DKD	Công nghệ thông tin (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	480	1%-5%
20	7480201_NN	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin (ngành Công nghệ thông tin; ngành Kỹ thuật phần mềm; ngành Hệ thống thông tin; ngành Khoa học máy tính)	450	1%-5%
21	7510401_DKD	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	120	1%-5%
22	7510402	Công nghệ Vật liệu	100	1%-5%
23	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	120	1%-5%
24	7520207_NN	Nhóm ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Thiết kế vi mạch (dự kiến)	200	1%-5%
25	7520207_DKD	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	100	1%-5%
26	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	40	1%-5%
27	7520403	Vật lý Y khoa	60	1%-5%
28	7520501	Kỹ thuật địa chất	20	1%-5%

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổng chỉ tiêu dự kiến của các phương thức xét tuyển năm 2024 (**)	Tỉ lệ % phương thức 1
29	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	100	1%-5%

Lưu ý:

(*) Tên phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8).

(**) Tổng chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành đối với các phương thức xét tuyển năm 2024 sẽ được Trường cập nhật/điều chỉnh sau khi có văn bản cho phép từ Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong năm đầu tiên Ngành Thiết kế vi mạch chỉ tiêu là 60; Ngành Công nghệ bán dẫn chỉ tiêu là 50; Ngành Khoa học quản lý và kinh tế đất đai chỉ tiêu là 60.

V. SỐ LƯỢNG NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN, NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN CHUNG

1. Số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển

- Không giới hạn nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào các ngành/nhóm ngành.
- Nếu thí sinh đăng ký hơn hai nguyện vọng vào các ngành/nhóm ngành thì các nguyện vọng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

2. Nguyên tắc xét tuyển chung

Nguyên tắc xét tuyển theo thứ tự như sau:

- Tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.
- Trong các hồ sơ thuộc ngành đứng, nếu số hồ sơ hợp lệ nhiều hơn chỉ tiêu thì sẽ xét tiếp theo thứ tự đoạt giải từ cao xuống thấp. Nếu cùng loại giải, sẽ xét tiếp bằng điểm trung bình cộng học lực 3 năm học lớp 10, 11 và 12.
- Trong các hồ sơ thuộc ngành gần, nếu số hồ sơ hợp lệ nhiều hơn chỉ tiêu thì sẽ xét tiếp theo thứ tự đoạt giải từ cao xuống thấp. Nếu cùng loại giải, sẽ xét tiếp bằng điểm trung bình cộng học lực 3 năm học lớp 10, 11 và 12.

VI. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ, CÁC LOẠI HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

1. Hướng dẫn đăng ký

- **Bước 1:** Điền vào phiếu đăng ký xét tuyển

• *Xét tuyển thẳng theo đối tượng tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm e khoản 1 Mục II:* Thí sinh điền vào phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của **Phụ lục 1.2** tại đường link: tsdh.hcmus.edu.vn (tham khảo trước file word đính kèm).

• *Xét tuyển thẳng theo đối tượng tại điểm f khoản 1 Mục II:* Thí sinh điền vào phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu **Phụ lục 1.3** tại đường link: tsdh.hcmus.edu.vn (tham khảo trước file word đính kèm).

• *Ưu tiên xét tuyển theo đối tượng tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Mục III:* Thí sinh điền vào phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu **Phụ lục 1.4** tại đường link: tsdh.hcmus.edu.vn (tham khảo trước file word đính kèm).

- **Bước 2:** Thí sinh in phiếu đăng ký xét tuyển đã điền theo đường link tại Bước 1, ký tên, ghi rõ họ tên và dán ảnh thẻ 4x6 mới nhất trong vòng 6 tháng. Thí sinh trình Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng trường THPT xác nhận các thông tin của thí sinh đã khai trên phiếu đăng ký.

- **Bước 3:** Nộp bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển cho Trường ĐH KHTN theo quy định tại **khoản 2** mục này.

2. Các loại hồ sơ và lệ phí xét tuyển

Hồ sơ đăng ký theo đối tượng tham gia dự tuyển được quy định như sau:

1.1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân hoặc Chiến sĩ thi đua toàn quốc, hồ sơ gồm:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng/ưu tiên xét tuyển được in từ **Bước 1 mục VI**.
- b) Quyết định tặng thưởng danh hiệu của Nhà nước hoặc Quyết định công nhận danh hiệu của Nhà nước.
- c) Bản photo có công chứng học bạ 3 năm học THPT (đầy đủ 6 học kỳ).
- d) Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/1 nguyện vọng.

1.2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức; Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi chọn học sinh giỏi quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức; Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia, hồ sơ gồm:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng/ưu tiên xét tuyển, được in từ **Bước 1 mục VI**.
- b) Bản photo có công chứng giấy chứng nhận đoạt giải.
- c) Bản photo có công chứng học bạ 3 năm học THPT (đầy đủ 6 học kỳ).
- d) Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/1 nguyện vọng.

1.3. Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ, hồ sơ gồm:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng được in từ **Bước 1 mục VI**;
- b) Bản sao trích lục giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số.
- c) Trong trường hợp cần thiết khi xét tuyển hoặc nộp hồ sơ nhập học, Trường sẽ liên lạc đề nghị thí sinh nào cần phải cung cấp văn bản xác nhận thông tin về cư trú theo quy định (theo mẫu CT07 ban hành theo TT số 56/2021/TT-BCA của Bộ Công An ngày 15/5/2021, đính kèm Phụ lục 1.5).
- d) Bản photo có công chứng Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân.
- e) Bản photo có công chứng học bạ 3 năm học THPT (đầy đủ 6 học kỳ).
- f) Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/1 nguyện vọng.

1.4. Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hồ sơ gồm:

- a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng được in từ **Bước 1 mục VI**.
- b) Trong trường hợp cần thiết khi xét tuyển hoặc nộp hồ sơ nhập học, Trường sẽ liên lạc đề nghị thí sinh nào cần phải cung cấp văn bản xác nhận thông tin về cư trú theo quy định (theo mẫu CT07 ban hành theo TT số 56/2021/TT-BCA của Bộ Công An ngày 15/5/2021, đính kèm Phụ lục 1.5).
- c) Bản photo có công chứng Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân.
- d) Bản photo có công chứng học bạ 3 năm học THPT (đầy đủ 6 học kỳ).
- e) Lệ phí xét tuyển: 25.000 đồng/1 nguyện vọng.

VII. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ VÀ PHƯƠNG THỨC NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày **04/06/2024** đến **16 giờ 30** ngày **26/06/2024** (nếu thí sinh nộp qua đường bưu điện, Trường đề nghị thí sinh nộp trước ngày **23/06/2024** để kịp có hồ sơ cho Trường xét tuyển).

2. Phương thức nộp hồ sơ

a) Nộp trực tiếp:

- Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí trực tiếp tại Phòng Đào tạo - Trường ĐH KHTN theo địa chỉ: số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP.HCM (nộp trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, buổi sáng từ 8 giờ 00 đến 11 giờ 00, buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 00).

b) Nộp qua đường bưu điện chuyển phát nhanh (trước ngày **23/06/2024**).

- Hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Trường ĐH KHTN, Phòng Đào tạo, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP.HCM. Trường chỉ nhận hồ sơ trong thời gian quy định căn cứ vào dấu xác nhận ngày nộp của bưu điện. Trường sẽ hậu kiểm lại hồ sơ khi thí sinh làm thủ tục nhập học. Lưu ý không để lệ phí vào hồ sơ xét tuyển.

- Lệ phí: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện sẽ nộp lệ phí bằng cách chuyển khoản ngân hàng theo hướng dẫn như sau:

✚ Tên tài khoản ngân hàng (viết đầy đủ): Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

✚ Số tài khoản: 6380201017313, ngân hàng Agribank, chi nhánh Bình Thạnh.

✚ Nội dung chuyển tiền: Thí sinh ghi đúng thứ tự như sau: Số căn cước công dân/Số Chứng minh nhân dân - Họ và tên - LPXT PT1 (Ví dụ: 012345678999 Nguyễn Văn A LPXT PT1). Thí sinh không để lệ phí vào hồ sơ.

VIII. CÔNG BỐ KẾT QUẢ THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN, XÁC NHẬN NHẬP HỌC, ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT TUYỂN

1. Công bố kết quả thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển: Chậm nhất là ngày **04/07/2024**, Trường sẽ công bố kết quả thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường theo địa chỉ: <https://www.hcmus.edu.vn>. Danh sách đủ điều kiện trúng tuyển sẽ được cập nhật lên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xác nhận nhập học (XNNH) và đăng ký nguyện vọng xét tuyển (NVXT)

a) Đối với thí sinh trúng tuyển thuộc đối tượng xét tuyển thẳng

- Từ ngày **22/07/2024** đến **17 giờ 00** ngày **31/07/2024**, thí sinh có thể XNNH trên Hệ thống. Những thí sinh đã XNNH sẽ không được đăng ký NVXT tiếp theo.

- Trong trường hợp chưa xác định nhập học, thí sinh có thể tiếp tục đăng ký NVXT trên Hệ thống hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia như các thí sinh khác để được xét tuyển, nếu trúng tuyển thí sinh sẽ XNNH trực tuyến theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với thí sinh trúng tuyển thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển

Từ ngày **18/07/2024** đến **17 giờ 00** ngày **30/07/2024**, thí sinh trúng tuyển phải đăng ký, điều chỉnh, bổ sung NVXT (không giới hạn số lần) như sau:

- Thí sinh đăng ký NVXT đối với các phương thức xét tuyển phải thực hiện theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia (xem hướng dẫn tại Hệ thống hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia);

- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh trên Hệ thống;



- Các nguyện vọng của thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành, các phương thức tuyển sinh ở tất cả các cơ sở đào tạo được xếp thứ tự từ 1 đến hết (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

- Tất cả các NVXT của thí sinh theo các phương thức xét tuyển của cơ sở đào tạo được xử lý nguyện vọng trên Hệ thống và mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 01 nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng đã đăng ký khi đảm bảo điều kiện trúng tuyển;

- Thí sinh phải XNNH trực tuyến theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IX. LÀM THỦ TỤC NHẬP HỌC VÀ CÁC LƯU Ý CHUNG

1. Thời gian làm thủ tục nhập học: Thí sinh đã XNNH trực tuyến theo lịch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ làm thủ tục nhập học tại Trường.

2. Thời gian làm thủ tục nhập học: Trường sẽ thông báo sau.

3. Các lưu ý chung

a) Thí sinh tìm hiểu và nắm rõ thông tin xét tuyển trong đề án tuyển sinh của Trường và thường xuyên theo dõi các thông báo của Trường để thực hiện đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, quy trình, thủ tục, thời gian và thông tin liên quan đến dự tuyển/xét tuyển. Địa chỉ trang thông tin của Trường: <https://tuyensinh.hcmus.edu.vn>.

b) Thí sinh tìm hiểu kỹ tài liệu hướng dẫn và phải thực hiện đúng và đầy đủ quy trình đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thí sinh phải nắm rõ tên phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định tương ứng đối với phương thức xét tuyển của Trường để thuận tiện khi ĐKXT và XNNH trực tuyến theo quy định của Bộ GDĐT.

d) Nếu còn thắc mắc về các nội dung thông báo này, thí sinh gửi câu hỏi qua địa chỉ email: pdtuyensinh@hcmus.edu.vn để được giải đáp (trả lời chậm nhất trong vòng 48 tiếng).

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG
Trần Lê Quan

PHỤ LỤC 1.1

TÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT TUYỂN THẲNG - NGÀNH ĐÚNG HOẶC NGÀNH GẦN

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên môn thi trong kỳ thi học sinh giỏi do Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức											
			Toán		Vật lý		Hóa học		Sinh học		Tin học		Địa lý	
			Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần
1	7420101	Sinh học		x		x			x	x				
2	7420101_DKD	Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x			x	x				
3	7420201	Công nghệ Sinh học		x		x			x	x				
4	7420201_DKD	Công nghệ Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x			x	x				
5	7440102_NN	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn (dự kiến)	x			x			x		x	x		
6	7440102_DKD	Vật lý học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	x			x			x		x	x		
7	7440112	Hoá học		x		x	x				x		x	



STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên môn thi trong kỳ thi học sinh giỏi do Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức												
			Toán		Vật lý		Hóa học		Sinh học		Tin học		Địa lý		
			Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	
8	7440112_DKD	Hóa học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x		x				x		x	
9	7440122	Khoa học Vật liệu		x	x			x					x		
10	7440122_DKD	Khoa học Vật liệu (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x	x			x					x		
11	7440201_NN	Nhóm ngành Địa chất học, Khoa học quản lý và kinh tế đất đai (dự kiến)		x									x	x	
12	7440228	Hải dương học		x	x				x	x			x		x
13	7440301	Khoa học Môi trường		x		x		x		x			x		
14	7440301_DKD	Khoa học Môi trường (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x		x		x			x		
15	7460101_NN	Nhóm Ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	x										x	x	
16	7460108	Khoa học dữ liệu	x										x	x	